TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/KDTM-ST
Ngày: 29 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Quyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST-KDTM ngày 27/10/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: số H, đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản. Ông Nguyễn Hoàng Trung N ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1974, chức vụ: Giám đốc KHDN – Phòng QLKH T - Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989, chuyên viên tố tụng - Phòng QLKH T - Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản (có mặt)

+ Ông Lê Tiến D, chuyên viên thu giữ tài sản - Phòng QLKH T - Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản (vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu S, số M, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: số S, đường M, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1980, là Giám đốc

Nơi cư trú: số nhà S, đường M, khóm B, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: số nhà S, đường M, khóm B, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngày 27/7/2011, Ngân hàng TMCP P nay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Ngân hàng Đ) và Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ (Công ty Đ) xác lập Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 61/2011/HĐHM-DN.VL, nội dung: Ngân hàng Đ cho Công ty Đ vay số tiền 500.000.000đ, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh xây dựng nhà các loại, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong kỳ đầu tiên 23%/năm, sau đó thay đổi 01 tháng một lần. Tại Khế ước nhận nợ ngày 27/7/2011, Công ty Đ nhận đủ số tiền vay 500.000.000đ. Ngày 26/7/2011, Ngân hàng Đ, Công ty Đ, bà Nguyễn Thị T cùng ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 61/2011/HĐTC-DN.VL, nội dung: Bà T thế chấp quyền sử dụng đất thửa XXX, tờ bản đồ 11, diện tích 101,7m^2, địa chỉ: khóm B, phường N, thành phố V do bà T đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 964XXX ngày 15/9/2009 để bảo đảm hợp đồng tín dụng.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Đ trả Ngân hàng Đ tiền lãi tổng cộng 49.729.648đ rồi ngưng. Tính đến ngày 13/4/2020, Công ty Đ nợ Ngân hàng Đ gồm nợ gốc: 500.000.000đ, nợ lãi: 2.255.705.822đ, tổng cộng: 2.755.705.822đ. Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Đ trả Ngân hàng Đ tổng cộng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 13/4/2020 là 2.755.705.822đ, yêu cầu Công ty Đ trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ sau ngày 16/11/2020 cho đến khi trả dứt nợ. Nếu Công ty Đ không thực hiện

nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn Công ty Đ và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúc Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết H:

Tòa án thông qua Văn phòng Thừa Phát Lại V tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của Công ty Đ, ông Đ, bà H gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do các đương sự vắng mặt nhiều lần, không có lý do.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/01/2021, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Thửa đất XXX, tờ bản đồ 11, diện tích 101,7m^2, địa chỉ: khóm B, phường N, thành phố V do bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/9/2009 gắn 01 nhà ở kiên cố 01 trệt, 01 lầu, vách tường, nền gạch men, cột bê tông cốt thép là nơi cư trú của bà T cùng hai con Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn Thị Tuyết H và 04 cháu nội, cháu ngoại có độ tuổi từ 08-12 tuổi. Thửa XXX không phát sinh cho thuê, cho ở nhờ nên không còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nào khác. Ý kiến của bà T là bà T không đồng ý liên đới nghĩa vụ cùng Công ty Đ trả nợ Ngân hàng Đ. Bà T yêu cầu tiếp tục quản lý, sử dụng nhà, đất tại thửa đất XXX, không đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng Đ thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định yêu cầu Công ty Đ trả tổng cộng nợ gốc và tổng nợ lãi đến ngày 29/6/2021 là 2.189.836.958đ, trong đó: nợ gốc 500.000.000đ, nợ lãi 1.689.836.958đ. Bị đơn cùng các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 335, 342, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc Công ty Đ Tài trả Ngân hàng Đ tổng cộng số tiền 2.189.836.958đ (trong đó: nợ gốc 500.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 29/6/2021 là 1.689.836.958đ). Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, tiền lãi sẽ được tiếp tục tính theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ

gốc. Trường hợp Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 61/2011/HĐTC-DN.VL ngày 26/7/2011 để thu hồi nợ. Buộc Công ty Đ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Đ khởi kiện Công ty Đ tranh chấp hợp đồng tín dụng vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Bị đơn cùng các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn cùng các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 61/2011/HĐHM-DN.VL ngày 27/7/2011 giữa Ngân hàng Đ và Công ty Đ là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với tổng hạn mức cấp tín dụng 500.000.000đ. Công ty Đ đã ký kết Khế ước nhận nợ ngày 27/7/2011, đã nhận đủ số tiền vay. Thực hiện hợp đồng, Công ty Đ trả Ngân hàng Đ tiền lãi tổng cộng 49.729.648đ rồi ngưng. Do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi nên từ ngày 27/01/2012, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của Công ty Đ sang nợ quá hạn.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Công ty Đ, ông Nguyễn Phúc Đ và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhiều lần không có lý do, không cung cấp văn bản phản đối tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra. Như vậy, Công ty Đ, ông Đ, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều từ chối, không tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu nguyên đơn đưa ra nên đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại Công văn số 109/ĐKKD ngày 02/11/2020, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cung cấp thông tin: Công ty Đ đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số QĐTH/69279 ngày 19/8/2019. Theo quy định sau 180 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi thì doanh nghiệp cập nhật tình trạng giải thể (xóa tên) trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Riêng Công ty Đ do còn nợ tiền thuế nên tạm thời chưa thể cập nhật tình trạng giải thể (xóa tên) trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 96 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về chấm dứt tồn tại pháp nhân: "*Pháp nhân chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm xóa tên trong sổ đăng ký pháp nhân hoặc từ thời điểm được xác định trong quyết*

định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Xét về chấm dứt tồn tại pháp nhân thì Công ty Đ chưa xóa tên trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do còn nợ tiền thuế nên theo quy định tại khoản 2 Điều 96 Bộ luật Dân sự thì tư cách pháp nhân của Công ty Đ chưa chấm dứt tồn tại. Vì vậy, Công ty Đ phải chịu trách nhiệm dân sự đối với Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 61/2011/HĐHM-DN.VL. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc Công ty Đ trả Ngân hàng Đ nợ gốc 500.000.000đ, tổng nợ lãi tính đến ngày 29/6/2021 là 1.689.836.958đ, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi: 2.189.836.958đ.

Công ty Đ tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[3] Thửa đất số XXX, tờ bản đồ 11, diện tích 101,7m^2, địa chỉ: khóm B, phường N, thành phố V do bà Nguyễn Thị T đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/9/2009 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 61/2011/HĐTC-DN.VL ngày 26/7/2011 được ký kết giữa Ngân hàng Đ, Công ty Đ, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ xác định trên thửa đất XXX có gắn 01 nhà ở kiên cố 01 trệt, 01 lầu, vách tường, nền gạch men, cột bê tông cốt thép là nơi cư trú của bà T cùng hai con Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn Thị Tuyết H và 04 cháu nội, cháu ngoại có độ tuổi từ 08-12 tuổi; không phát sinh thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 61/2011/HĐTC-DN.VL được các bên tự nguyện xác lập, được công chứng, tài sản thế chấp đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Tại khoản 2 Điều 2 của hợp đồng thế chấp nêu trên có thỏa thuận trong trường hợp thế chấp toàn bộ bất động sản, động sản có vật phụ thì vật phụ của bất động sản, động sản đó cũng thuộc tài sản thế chấp. Tại điểm d khoản 1 Điều 8 của hợp đồng thế chấp, các bên thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp nếu diện tích đất, diện tích xây dựng được thế chấp thay đổi vì bất cứ lý do gì (lớn hơn hay nhỏ hơn so với diện tích đất, diện tích xây dựng, không xây dựng đúng giấy phép), bên nhận thế chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền có toàn quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nội dung thỏa thuận của các đương sự như nêu trên phù hợp quy định tại các Điều 317, 318 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, trường hợp Công ty Đ không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền

sở hữu nhà ở số 61/2011/HĐTC-DN.VL được ký kết giữa Ngân hàng Đ với Công ty Đ, bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Buộc Công ty Đ nộp 75.796.800đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty Đ nộp 600.000đ để hoàn trả Ngân hàng Đ do Ngân hàng Đ nộp tạm ứng số tiền 1.000.000đ theo Phiếu thu số 125 ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Hoàn trả Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng còn thừa 400.000đ và Ngân hàng Đ đã nhận lại xong theo Biên bản giao trả chi phí tố tụng ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 157, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 207, 208, 209 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 2 Điều 96, các Điều 317, 318 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng cộng số tiền 2.189.836.958đ (hai tỷ một trăm tám mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tổng nợ lãi tính đến ngày 29/6/2021 là 1.689.836.958đ (một tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất thế chấp tại thửa đất XXX, tờ bản đồ 11, diện tích 101,7m^2, mục đích sử dụng: đất ở

tại đô thị, địa chỉ: khóm B, phường N, thành phố V do bà Nguyễn Thị T đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 964XXX cấp ngày 15/9/2009 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 61/2011/HĐTC-DN.VL ngày 26/7/2011 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ, bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. Án phí, chi phí tố tụng khác:

Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ nộp 75.796.800đ (bảy mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 43.557.000đ (bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số No 0005765 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng Đ nộp 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) để hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ do ngân hàng nộp tạm ứng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo Phiếu thu số 125 ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng thừa 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) và ngân hàng đã nhận lại xong theo Biên bản giao trả chi phí tố tụng ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 5;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân